

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2025/HC-PT
Ngày 13-8-2025
V/v: khiếu kiện quyết
định hành chính trong
lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Trần Quang Minh;
ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: bà
Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại các điểm cầu trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 233/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2025 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 03/2024/HC-ST ngày 17-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1045/2025/QĐ-PT ngày 31-7-2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Ngô Văn T sinh năm 1960; trú tại: thôn C, xã L, xã L, tỉnh Hưng Yên, đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ P Đ sinh năm 1969; trú tại: phường B, thành phố Hà Nội; có mặt. Ông Nguyễn Đăng Đ trú tại: phường P, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Thu V - Công ty luật D, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên (đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên).

Đều đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên (kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên); đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Đặng Thị S sinh năm 1961, các chị Ngô Thị C sinh năm 1987 và Ngô Thị P sinh năm 1989; đều trú tại: thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên; đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị C sinh năm 1984; trú tại: thôn Đ, xã L, tỉnh Hưng Yên; đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Ngô Duy Đ sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Người khởi kiện trình bày: năm 1993, thực hiện việc chia đất nông nghiệp cho các hộ dân sản xuất theo Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy Hải Hưng, hộ gia đình ông Ngô Văn T có 06 nhân khẩu được chia đất nông nghiệp gồm: Ông Ngô Văn T, bà Đặng Thị S, chị Ngô Thị C, chị Ngô Thị C, chị Ngô Thị P và anh Ngô Duy Đ. Tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình ông Ngô Văn T được giao là 3456 m² đất nông nghiệp, trong đó có diện tích đất nông nghiệp tại xứ đồng C, thôn C.

Ngày 10/10/2016, hộ gia đình ông được biết Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M sẽ thu hồi thửa đất nông nghiệp số 131, tờ bản đồ số 08, diện tích 250 m², tại xứ đồng Cửa Chùa, thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên của gia đình ông để thực hiện dự án khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã L. Tuy nhiên ông không nhận được Thông báo thu hồi đất cũng như quyết định thu hồi đất.

Gia đình ông T không đồng ý với việc thu hồi đất bởi vì thửa đất trên không nằm trong diện tích đất bị thu hồi theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng thông báo ý kiến kết luận về chủ trương thu hồi đất tại xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, từ năm 2016 đến nay, gia đình ông cũng không nhận được bất cứ thông báo, quyết định nào về việc điều chỉnh chủ trương thu hồi đất.

Ngày 28/9/2021, gia đình ông biết được Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện M về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 11/11/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã tới đốn hạ cây trồng, san lấp mặt bằng thửa đất của gia đình ông.

Ngày 18/11/2021, ông làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện M hủy bỏ Quyết định số 3887/QĐ-UBND và bồi thường thiệt hại cho gia đình ông do thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật.

Sau đó ông nhận được Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về cưỡng chế thu hồi đất.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 4107/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ, ông khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên.

Ngày 17/01/2023, ông nhận được Quyết định số 92/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 02. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Quyết định số 4107/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn khiếu nại của ông Ngô Văn T.

Gia đình ông nhận thấy các quyết định hành chính nêu trên là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên ngày 29/8/2023, ông có đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4107/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện M và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 92/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên.

2. Người bị kiện trình bày

- Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên

Sau khi nhận được đơn khiếu nại lần hai của ông Ngô Văn T đề nghị hủy bỏ toàn bộ các quyết định của Chủ tịch UBND huyện M: số 4107/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông. UBND tỉnh đã có Thông báo số 336/TB-UBND ngày 03/10/2022 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai và giao Sở tài nguyên và môi trường (Sở TNMT) kiểm tra, xác minh.

Kết quả xác minh được Sở TNMT có Báo cáo số 548/BC-STNMT ngày 26/12/2022 và Tờ trình số 900/TTr-STNMT trình UBND tỉnh giải quyết đơn khiếu nại lần hai của ông Ngô Văn T. Trong đó, Sở TNMT khẳng định: Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Ngô Văn T đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 4107/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn khiếu nại của ông Ngô Văn T đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Việc ông Ngô Văn T có đơn khiếu nại và đề nghị hủy bỏ toàn bộ các quyết định của Chủ tịch UBND huyện M: số 4107/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở.

Trên cơ sở Báo cáo số 548/BC-STNMT ngày 26/12/2022 của Sở TN&MT về kết quả xác minh đơn khiếu nại lần hai của ông Ngô Văn T, ngày 13/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 92/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của ông Ngô Văn T là đảm bảo đúng quy định.

- Người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện M

Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Ngô Văn T, đề nghị Tòa án

nhân dân tỉnh Hưng Yên tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 3887/QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông tại xã L, huyện M; hủy bỏ quyết định số 4107/QĐ - CTUBND ngày 03/08/2022 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; hủy bỏ quyết định số 92/QĐ - CTUBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc giải quyết khiếu nại lần hai thì người bị kiện hoàn toàn không nhất trí bởi những lý do như sau:

+ Về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/ QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M

Thứ nhất, về căn cứ pháp lý để ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/ QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M đã bảo đảm đúng quy định pháp luật. Cụ thể, Chủ tịch UBND huyện M căn cứ vào Luật tổ chức chính quyền địa P, các Nghị định của Chính phủ, các thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường; căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 1236/QĐ - UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện M về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới xã L; Tờ trình số 120/TTr - TNMT ngày 24/9/2021 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện M.

Thứ hai, về trình tự, thủ tục, căn cứ thực tế để Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

- Ngày 06/6/2016, UBND xã L có Tờ trình số 07/TTr - UBND xin chủ trương thu hồi đất để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới. Trong đó có đề nghị thu hồi diện tích 18.513 m² tại các thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 xã L (Bản đồ đo đạc 2005).

- Ngày 05/7/2016, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Thông báo số 109/TB - UBND chấp thuận chủ trương thu hồi 18.513 m² đất tại xã L, huyện M để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại 02 vị trí, trong đó:

Vị trí số 01: diện tích thu hồi khoảng 17.636 m², gồm 16.470 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác, 716 m² đất đường giao thông và 450 m² đất thủy lợi tại các thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc tờ bản đồ số 8, tỉ lệ 1/2000 xã L (Bản đồ đo đạc 2005).

Vị trí số 2: diện tích thu hồi khoảng 877 m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa số 377, TBĐ số 14, tỉ lệ 1/2000 xã L (Bản đồ đo đạc năm 2005). Kèm theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất xin thông báo thu hồi ngày 04/10/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M.

-Ngày 17/01/2017, UBND tỉnh Hưng Yên có Quyết định số 265/QĐ - UBND phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính toán tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để đầu giá quyền sử dụng đất tại xã L.

- Ngày 10/02/2017, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện M có

thông báo số 02/TB - HĐBT công khai P án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp, tài sản, cây cối hoa màu trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

- Ngày 31/3/2017, UBND huyện M có Quyết định số 1236/QĐ - UBND thu hồi diện tích 250,1 m² (diện tích được giao theo tiêu chuẩn Nghị quyết 03 - NQ là 252 m²) đất nông nghiệp của hộ ông Ngô Văn T đang sử dụng tại thửa số 131, TĐĐ số 8, tỉ lệ 1/2000 (bản đồ chính lý năm 2015 theo dự án VLAP) để thực hiện dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

- Ngày 31/3/2017, UBND huyện M có Quyết định số 1237/QĐ - UBND về việc phê duyệt P án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản, cây cối, hoa màu, mồ mả để GPMB, trong đó có hộ gia đình ông Ngô Văn T, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 252 m², tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 72.324.000 đồng.

Gia đình ông T đã được vận động, tuyên truyền, thuyết phục nhiều lần đến nhận tiền bồi thường nhưng hộ ông T và 3 gia đình khác vẫn không ký nhận tiền bồi thường.

Ngày 10/11/2017, UBND xã L có tờ trình số 22/TTr - UBND đề nghị UBND huyện ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 4 hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông T.

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện M có Quyết định số 3887/QĐ - UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 250,1 m² đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Ngô Văn T đang sử dụng tại thửa đất số 131, TĐĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chính lý 2015 - VLAP; thời gian thực hiện cưỡng chế từ ngày 28/9/2021 đến 29/10/2021. Ngày 21/10/2021, Ban thực hiện cưỡng chế UBND huyện M có Thông báo số 03/TB - BCC về việc tạm dừng thời gian cưỡng chế để phòng chống dịch Covid 19.

Ngày 03/11/2021, Ban thực hiện cưỡng chế tiếp tục có thông báo số 03/TB- BCC về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Ngô Văn T.

Ngày 11/11/2021, UBND huyện M tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T. Do gia đình ông T không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nên Hội đồng bồi thường GPMB huyện đã chuyển kinh phí bồi thường của hộ ông T vào ngân hàng ngày 22/9/2021.

- Ngày 08/02/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 505/QĐ - UBND giao đất lần 1 cho UBND xã L, huyện M để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, trong đó diện tích giao lần 1 là 15.543,4 m² (diện tích đã GPMB).

- Ngày 01/6/2022, UBND tỉnh có Quyết định số 1197/QĐ - UBND giao cho UBND xã L, huyện M diện tích 751,7m² để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

Như vậy, về trình tự, thẩm quyền, thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện M là bảo đảm đúng quy định pháp luật.

+ Về trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền, căn cứ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4107/QĐ - UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện M: ông T đã khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện M đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M vì cho rằng, vị trí thu hồi đất của gia đình ông không nằm trong diện bị thu hồi theo Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên; việc cưỡng chế không đúng với vị trí, thửa đất của gia đình ông. Từ năm 2016, đến nay gia đình ông không nhận được bất kỳ thông báo, quyết định nào về việc điều chỉnh chủ trương thu hồi đất.

Ngày 03/8/2022, Chủ tịch UBND huyện M ban hành, giữ nguyên nội dung Quyết định số 3887/QĐ - UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông T.

Người bị kiện xác định về thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4107/QĐ - UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện M là đúng pháp luật.

Vì các lý do trên, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo điểm d, khoản 3, Điều 62 Luật đất đai 2013 và Thông báo số 109/TB - UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ngày 05/7/2016 thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất tại xã L, huyện M thì dự án giải phóng mặt bằng được thực hiện theo hình thức thu hồi đất. Do hộ gia đình không chấp hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện mặc dù đã được tuyên truyền, vận động nên việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013 là đúng. Mặt khác, vị trí thu hồi đất theo Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên với vị trí thu hồi đất thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại thôn C, xã L là một vị trí, mục tiêu thực hiện dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ) nên không có thông báo hay quyết định về việc điều chỉnh chủ trương như quan điểm của người khởi kiện đã nêu ra.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- UBND huyện M, tỉnh Hưng Yên thống nhất quan điểm, đề nghị của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M và không bổ sung nội dung gì khác.

- UBND xã L, huyện M trình bày

Về nguồn gốc diện tích 250,1 m² đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Ngô Văn T đang sử dụng tại thửa đất số 131, TĐĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý 2015 - VLAP đã bị thu hồi, theo hồ sơ địa chính hiện đang lưu trữ tại UBND xã L qua các thời kỳ lập bản đồ thể hiện như sau:

- Theo hồ sơ năm 1993 thể hiện: hộ ông Ngô Văn T được giao diện tích đất nông nghiệp 321 m² tại xứ đồng Cửa Chùa, theo Biên bản giao đất nông nghiệp

số 45.

- Theo bản đồ và sổ mục kê đất nông nghiệp xã L lập năm 2005 thể hiện: vị trí thu hồi đất của hộ ông T tại thửa phụ số 01 thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 08, diện tích là 250 m², loại đất BHK (đất trồng cây hàng năm), sổ mục kê mang tên ông Ngô Văn T, Đặng Thị S, tại xứ đồng Cửa Chùa. Thửa số 34, TĐĐ số 8, bản đồ địa chính nông nghiệp năm 2005 xã L trên bản đồ thể hiện là một thửa đất lớn bao gồm các thửa phụ được đánh số phụ từ 1 đến 10 (từ Đ sang Tây).

Thửa phụ số 01 thuộc thửa lớn số 34, tờ bản đồ số 08 có tứ cận giáp ranh: phía Bắc giáp với bờ thửa, phía Nam giáp với thửa phụ số 01 thuộc thửa lớn số 43, chủ sử dụng là ông Trần Văn Cần, giáp thửa phụ số 03 thuộc thửa lớn số 43, chủ sử dụng là hộ Ngô Văn Tôm và giáp thửa phụ số 04 thuộc thửa số 43, chủ sử dụng là ông Trần Văn Yên; phía Đ giáp Mương thủy lợi; phía Tây giáp thửa phụ số 02 thuộc thửa lớn số 34 chủ sử dụng là hộ Ngô Văn Hải.

- Theo bản đồ và sổ mục kê đất nông nghiệp xã L lập năm 2015 (Bản đồ VLAP 2015): vị trí thu hồi đất thuộc thửa số 131, tờ bản đồ số 08, diện tích là 250 m² loại đất BHK, sổ mục kê mang tên ông Ngô Văn T, là diện tích giao theo tiêu chuẩn của hộ ông Ngô Văn T, vị trí thu hồi là 252 m². Đến giai đoạn này thì thửa đất lớn số 34, TĐĐ số 08, bản đồ địa chính năm 2005 đã được giải thửa thành các thửa nhỏ được đánh số gồm: thửa số 131 (chủ sử dụng là Ngô Văn T), 130 (chủ sử dụng là Ngô Văn Hải), 129 (chủ sử dụng là Ngô Viết Hòa), 171 (chủ sử dụng là ông Ngô Văn Nghi), 170 (chủ sử dụng là Đỗ Thị Đãi), 169 (chủ sử dụng là ông Vũ Văn Ngòi), 208 (chủ sử dụng là ông Ngô Viết Hòa, 207 (chủ sử dụng là Vũ Văn Nậm), 206 (chủ sử dụng là hộ ông Vũ Ngọc Sơn), 238 (chủ sử dụng là hộ ông Vũ Văn Tuệ) (được đánh số từ Đ sang Tây).

Thửa số 131, tờ bản đồ số 08 có tứ cận giáp ranh gồm: phía Bắc giáp đường đá; phía Nam giáp với thửa số 132, chủ sử dụng là hộ bà Trần Thị Thu (là chị ruột của ông Trần Văn Cần), thửa số 177 chủ sử dụng là hộ ông Ngô Viết Hòa (chính là ông Ngô Viết Hòa là một người, căn cước công dân là Ngô Viết Hòa) và giáp một phần thửa số 176 hộ ông Trần Văn Yên; phía Đ giáp Mương thủy lợi; phía Tây giáp với thửa số 130, chủ sử dụng là hộ ông Ngô Văn Hải.

Như vậy, qua hồ sơ, sổ sách, bản đồ địa chính hiện đang lưu trữ thể hiện thửa đất số 131, TĐĐ số 08, bản đồ VLAP 2015 chính là thửa phụ số 01 thuộc thửa đất lớn số 34, TĐĐ số 08, bản đồ địa chính năm 2005 và đều mang tên ông Ngô Văn T. Sở dĩ có việc khác nhau về số thửa đất là do hai kỳ lập bản đồ của địa P chứ không phải sai lệch về vị trí, diện tích thửa đất. Khi Phòng tài nguyên và môi trường huyện lập Tờ trình gửi lên Sở tài nguyên và môi trường thì ghi số thửa, tờ bản đồ theo bản đồ năm 2015 nhưng khi Sở tài nguyên và môi trường trình sang UBND tỉnh thì lại ghi theo số thửa, tờ bản đồ lập năm 2005.

Về quan điểm của người khởi kiện cho rằng có sự sai lệch nghiêm trọng về ranh giới, vị trí khu đất bị thu hồi giữa Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về chủ trương thu hồi đất tại xã L, huyện M với ranh giới, vị trí của khu đất trên thực địa, cụ thể trong Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 vị trí thửa đất bị thu hồi có phía Đ Nam giáp khu

dân cư nhưng thực thể vị trí thửa đất bị thu hồi phía Đ Nam giáp đất thủy lợi thì chúng tôi xác định không hề có sự nhầm lẫn về vị trí, ranh giới như người khởi kiện đã nêu. Vị trí khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư xã L từ nhiều năm nay vẫn như vậy. Trên thực tế, đúng là có một nương thủy lợi (rộng khoảng 4-5 m) nằm ở phía Đ Nam, ngăn cách giữa khu dân cư hiện hữu và khu đất thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư mới xã L. Trong các tờ trình do UBND xã L, UBND huyện M và Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên lập thì đều thể hiện phía Đ Nam của khu đất đề nghị thu hồi giáp nương thủy lợi. Tuy nhiên, tại Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên đã ghi luôn vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi có phía Đ Nam giáp khu dân cư mà không ghi là giáp nương thủy lợi rồi mới đến khu dân cư hiện hữu. Theo UBND xã xác định thì đây chỉ là cách hiểu của người soạn thảo văn bản chứ không phải sai lệch về vị trí khu đất. Khi các đoàn xác minh của Sở tài nguyên và môi trường về kiểm tra thực địa khu đất để giải quyết đơn thư của ba hộ dân, trong đó có hộ ông T thì cũng đã đi kiểm tra thực địa (Biên bản làm việc ngày 23/12/2022) và xác định vị trí đất bị thu hồi là đúng. Hiện nay, ngoài thực địa vẫn có nương thủy lợi tồn tại, ngăn cách giữa khu dân cư mới và khu dân cư cũ.

Về quan điểm, ý kiến của người khởi kiện cho rằng về vị trí khu đất được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận về chủ trương thu hồi đất tại xã L, huyện M để thực hiện dự án khu dân cư mới xã L là thuộc tờ bản đồ số 4 (xứ đồng Lục Tầm) là hoàn toàn không có căn cứ. Bởi lẽ, vị trí khu đất được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư mới xã L theo Thông báo số 109/TB - UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ngày 05/7/2016 là thuộc tờ bản đồ số 08, Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015, còn khu đất Lục Tầm là thuộc tờ bản đồ số 04, Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015 (VLAP). Như vậy, vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi theo Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên với vị trí khu đất trong quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại thôn C, xã L là một vị trí, mục tiêu thực hiện dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ) nên không có thông báo hay quyết định về việc điều chỉnh chủ trương như quan điểm của người khởi kiện đã nêu ra.

Vì các lý do trên, UBND xã L đề nghị Tòa án tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S nhất trí với quan điểm của người khởi kiện. Chị P, chị C, anh Đ đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng không có mặt.

Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tiến hành việc xem xét tại thực địa đối với khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư xã L, huyện M. Tại Biên bản xem xét tại chỗ ngày 23/2/2024 thể hiện vị trí của khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư xã L có tứ cận: Đ Bắc giáp nương thủy lợi; Tây Bắc giáp nương thủy lợi; Tây Nam giáp đất trồng cây; Đ Nam giáp nương thủy lợi (phía bờ bên kia của nương thủy lợi là đường bê tông của xóm Công Mét, thôn C, xã L). Cũng tại biên

bản xem xét tại chỗ, ông Đỗ P Đ và bà Ngô Thị C xác định vị trí thửa đất số 131, TBĐ số 08, diện tích 250 m², bản đồ VLAP 2015 đứng tên ông Ngô Văn T trong sổ mục kê trùng với vị trí thửa phụ số 01, thuộc thửa lớn số 34, TBĐ số 08, diện tích 250 m², bản đồ địa chính năm 2005 đứng tên ông T và bà S. Về sổ thửa đất qua hai kỳ lập bản đồ thì ông Đ nhất trí và xác định vị trí thửa đất trên đúng là vị trí thửa đất mà ông T sử dụng trước khi bị UBND huyện thu hồi.

Tại Bản án số 03/2024/HC-ST ngày 17-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã căn cứ Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; các điều 69, 71 Luật đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T về việc hủy các quyết định:

- Quyết định số 3887/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện M ngày 28/09/2021 về cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 4107/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện M ngày 03/08/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Quyết định số 92/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ngày 13/01/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-5-2025, ông Ngô Văn T kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị chấp nhận kháng cáo chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện phúc thẩm 1) có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, bảo đảm thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Ngoài các quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên thì Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện M về việc thu hồi đất là quyết định hành chính liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện, nên thuộc phạm vi xem xét khi giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung

Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện và quyết định hành chính có liên quan

- Về thẩm quyền ban hành

Quyết định thu hồi đất số 1236/QĐ - UBND ngày 31/3/2017 do UBND huyện M ban hành đối với gia đình ông T là bảo đảm đúng về thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013.

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/QĐ-UBND ngày 28/09/2021 do Chủ tịch UBND huyện M ban hành về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 69, khoản 3 Điều 71 Luật đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại các điều 17, 18 Luật khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng thẩm quyền.

Trước khi ra quyết định thu hồi đất, UBND huyện đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục như xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, ra thông báo thu hồi đất ngày 10/10/2016; tiến hành việc khảo sát, đo đạc, kiểm đếm tài sản, lấy ý kiến, lập thẩm định P án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Tại bản cam kết ngày 10/3/2017, chị Ngô Thị C là con gái ông T đã công nhận biên bản kiểm đếm tài sản ngày 20/12/2016; do đó, trình tự thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất số 1236 đảm bảo theo đúng quy định của luật đất đai

- Về nội dung của các quyết định hành chính bị khiếu kiện

Về quyết định thu hồi đất

Trên cơ sở Quyết định số 3190/QĐ - UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện M; Thông báo thu hồi đất số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về chủ trương thu hồi đất tại xã L để đấu giá quyền sử dụng cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới; các thông báo thu hồi đất ngày 10/10/2016 của UBND huyện M, UBND huyện M đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 1236 ngày 31/3/2017, thu hồi 250,1 m² đất nông nghiệp của hộ ông Ngô Văn T đang sử dụng tại thửa số 131, TĐĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 bản đồ chỉnh lý năm 2015 - dự án VLAP thuộc xã L, huyện M để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn C, xã L. Như vậy, việc thu hồi đất đối với hộ ông T là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của huyện và chủ trương của UBND tỉnh Hưng Yên cũng như quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật đất đai năm 2013. Việc người khởi kiện cho rằng, quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án là sai vị trí khu đất được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận tại Thông báo số 109 là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên đã ghi luôn vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi có phía Đ Nam giáp khu dân cư mà không ghi là giáp nương thủy lợi rồi mới đến khu dân cư hiện hữu thì đây chỉ là cách thể hiện của người soạn thảo văn bản chứ không phải sai lệch về vị trí khu đất. Khi các đoàn xác minh của Sở tài nguyên và

môi trường về kiểm tra thực địa khu đất để giải quyết đơn thư của ba hộ dân, trong đó có hộ ông T thì cũng đã đi kiểm tra thực địa (Biên bản làm việc ngày 23/12/2022) và xác định vị trí đất bị thu hồi là đúng; ngoài thực địa vẫn có nương thủy lợi tồn tại, ngăn cách giữa khu dân cư mới và khu dân cư cũ. Tại biên bản xem xét tại chỗ ngày 23/2/2024 của TAND tỉnh Hưng Yên cũng thể hiện có nương thủy lợi ở phía Đ Nam của khu đất dân dân, tiếp ngay bên cạnh là khu dân cư xóm Cổng Mét, thôn C. Cũng tại biên bản xem xét tại chỗ và người khởi kiện, người đại diện đều xác định diện tích đất của gia đình bị thu hồi nằm trong dự án đúng là diện tích đất gia đình canh tác, sử dụng tại xứ đồng Cửa Chùa trước khi bị thu hồi nên không có việc sai vị trí đất bị thu hồi.

Như vậy, việc người khởi kiện cho rằng vị trí khu đất được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận về chủ trương thu hồi đất tại xã L, huyện M để thực hiện dự án khu dân cư mới xã L là thuộc tờ bản đồ số 4 (xứ đồng Lục Tầm) là hoàn toàn không có căn cứ. Bởi lẽ, vị trí khu đất được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư mới xã L theo Thông báo số 109/TB - UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ngày 05/7/2016 là thuộc tờ bản đồ số 08, Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015, còn xứ đồng Lục Tầm là thuộc tờ bản đồ số 04, Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015 (VLAP). Như vậy, vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi theo Thông báo số 109/TB - UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên với vị trí khu đất trong quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại thôn C, xã L là cùng một vị trí, mục tiêu thực hiện dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình từ thửa phụ số 1 thuộc thửa lớn số 34, tờ bản đồ số 8, bản đồ địa chính năm 2005 thành thửa số 131, TĐĐ số 8, bản đồ địa chính năm 2015 (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ).

Về quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3887/QĐ-UBND 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện M ngày 28/09/2021

Trên cơ sở quyết định thu hồi đất số 1236 ngày 31/3/2017 của UBND huyện M về việc thu hồi 250,1 m² đất nông nghiệp của hộ ông Ngô Văn T đang sử dụng tại thửa số 131, TĐĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 bản đồ chính lý năm 2015 - dự án VLAP thuộc xã L, huyện M để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn C, xã L, UBND huyện M và UBND xã L đã tiến hành giao quyết định cho hộ gia đình nhưng hộ gia đình không nhận quyết định thu hồi đất. Sau đó, UBND xã đã nhiều lần thông báo cho hộ gia đình đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng hộ gia đình không đến và cũng không chấp hành việc bàn giao đất để thực hiện dự án do có nguyện vọng được giải quyết mua 01 suất đất tái định cư theo giá sàn và đề nghị UBND xã trả tiền bồi cấp. Sau nhiều lần tuyên truyền, vận động nhưng gia đình vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất nên UBND xã L có tờ trình số 149/TTr - UBND ngày 23/9/2021, đề nghị UBND huyện M ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Ngô Văn T. Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định số 3887/QĐ - UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với 250,1 m² đất nông nghiệp của hộ ông Ngô Văn T tại thửa đất số 131, TĐĐ số 08, bản đồ 2015, tỉ lệ 1/2000 xã L, huyện M, ấn định thời gian thực hiện cưỡng chế

từ ngày 28/9/2021 đến ngày 29/10/2021 là đúng về trình tự, thủ tục và có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Về quyết định giải quyết khiếu nại

Do việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện M và Chủ tịch UBND huyện M được ban hành đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện M đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4107/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất của ông T cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 92/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 với nội dung giữ nguyên

quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4107/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 là đúng pháp luật.

Với các lí do trên xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

[3]. Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Ngô Văn T và giữ nguyên quyết định của Bản án số 03/2024/HC-ST ngày 17-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Ông T không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam